

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG - BỘ NỘI VỤ**BỘ TÀI NGUYÊN VÀ
MÔI TRƯỜNG - BỘ NỘI VỤ****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 30/2010/TTLT-BTNMT-BNV

Hà Nội, ngày 25 tháng 11 năm 2010

THÔNG TƯ LIÊN TỊCH**Hướng dẫn chuyển xếp ngạch và xếp lương
viên chức ngành tài nguyên và môi trường**

Căn cứ Nghị định số 25/2008/NĐ-CP ngày 04 tháng 3 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường; Nghị định số 19/2010/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2010 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung các điểm c, d, g, h và i khoản 5 Điều 2 Nghị định số 25/2008/NĐ-CP; Nghị định số 89/2010/NĐ-CP ngày 16 tháng 8 năm 2010 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung Điều 3 Nghị định số 25/2008/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 48/2008/NĐ-CP ngày 17 tháng 4 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ;

Căn cứ Nghị định số 116/2003/NĐ-CP ngày 10 tháng 10 năm 2003 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý cán bộ, công chức trong các đơn vị sự nghiệp của Nhà nước; Nghị định số 121/2006/NĐ-CP ngày 23 tháng 10 năm 2006 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 116/2003/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang;

Căn cứ Quyết định số 01/2008/QĐ-BNV ngày 04 tháng 8 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành chức danh và mã số ngạch các ngạch viên chức ngành tài nguyên và môi trường;

Căn cứ Quyết định số 07/2008/QĐ-BTNMT ngày 06 tháng 10 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức ngành tài nguyên và môi trường;

Bộ Tài nguyên và Môi trường và Bộ Nội vụ hướng dẫn chuyển xếp ngạch và xếp lương viên chức ngành tài nguyên và môi trường như sau:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này hướng dẫn chuyển xếp ngạch và xếp lương vào các ngạch viên chức ngành tài nguyên và môi trường quy định tại Quyết định số 01/2008/QĐ-BNV

ngày 04 tháng 8 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành chức danh và mã số ngạch viên chức ngành tài nguyên và môi trường (sau đây gọi là Quyết định số 01/2008/QĐ-BNV) và Quyết định số 07/2008/QĐ-BTNMT ngày 06 tháng 10 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức ngành tài nguyên và môi trường (sau đây gọi là Quyết định số 07/2008/QĐ-BTNMT).

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Thông tư này áp dụng đối với viên chức đang làm việc tại các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc ngành tài nguyên và môi trường ở Trung ương, cấp tỉnh và cấp huyện.

Điều 3. Nguyên tắc chuyển xếp ngạch

1. Việc chuyển xếp ngạch phải căn cứ vào vị trí công tác, chuyên môn nghiệp vụ và chức trách được giao của viên chức.

2. Viên chức được chuyển xếp ngạch phải bảo đảm đủ tiêu chuẩn nghiệp vụ của ngạch viên chức ngành tài nguyên và môi trường quy định tại Quyết định số 07/2008/QĐ-BTNMT.

3. Khi chuyển xếp ngạch từ ngạch viên chức hiện giữ sang ngạch viên chức ngành tài nguyên và môi trường không được kết hợp nâng bậc lương, nâng ngạch hoặc chuyển loại viên chức.

Điều 4. Chuyển xếp ngạch từ ngạch viên chức hiện giữ sang ngạch viên chức ngành tài nguyên và môi trường

1. Chuyển xếp vào ngạch Điều tra viên cao cấp tài nguyên môi trường (mã số ngạch 14.241), Dự báo viên cao cấp khí tượng thủy văn (mã số ngạch 14.246), Kiểm soát viên cao cấp khí tượng thủy văn (mã số ngạch 14.251) đối với viên chức hiện giữ ngạch Kỹ sư cao cấp và tương đương có đủ tiêu chuẩn nghiệp vụ quy định tại Quyết định số 07/2008/QĐ-BTNMT.

Ví dụ 1: Ông Nguyễn Văn D, tốt nghiệp đại học, chuyên ngành Khí tượng, đang làm nhiệm vụ dự báo khí tượng tại Phòng Dự báo khí tượng ngắn hạn thuộc Trung tâm Dự báo khí tượng thủy văn Trung ương, hiện giữ ngạch Dự báo viên cao cấp (mã số ngạch 14.103) bậc 2, hệ số lương 6,56. Ông Nguyễn Văn D sẽ được chuyển xếp sang ngạch, bậc viên chức ngành tài nguyên và môi trường tương đương là ngạch Dự báo viên cao cấp khí tượng thủy văn (mã số ngạch 14.246), bậc 2, hệ số lương 6,56; thời gian nâng bậc lương lần sau được tính từ thời điểm nâng bậc 2, ngạch Dự báo viên cao cấp.

2. Chuyển xếp vào ngạch Trắc địa bản đồ viên chính (mã số ngạch 14.233), Địa chính viên chính (mã số ngạch 14.237), Điều tra viên chính tài nguyên môi trường

(mã số ngạch 14.242), Dự báo viên chính khí tượng thủy văn (mã số ngạch 14.247), Kiểm soát viên chính khí tượng thủy văn (mã số ngạch 14.252), Quan trắc viên chính tài nguyên môi trường (mã số ngạch 14.256) đối với viên chức hiện giữ ngạch Kỹ sư chính và tương đương có đủ tiêu chuẩn nghiệp vụ quy định tại Quyết định số 07/2008/QĐ-BTNMT.

Ví dụ 2: Ông Nguyễn Văn A tốt nghiệp đại học, chuyên ngành Trắc địa, đang công tác tại Trung tâm Thành lập và hiện chỉnh bản đồ cơ sở thuộc Trung tâm Viễn thám quốc gia, hiện giữ ngạch Kỹ sư chính (mã số ngạch 13.094), bậc 3, hệ số lương 5,08. Ông Nguyễn Văn A sẽ được chuyển xếp sang ngạch, bậc viên chức ngành tài nguyên và môi trường tương đương là ngạch Trắc địa bản đồ viên chính (mã số ngạch 14.233), bậc 3, hệ số lương 5,08; thời gian nâng bậc lương lần sau được tính từ thời điểm nâng bậc 3, ngạch Kỹ sư chính.

3. Chuyển xếp vào ngạch Trắc địa bản đồ viên (mã số ngạch 14.234), Địa chính viên (mã số ngạch 14.238), Điều tra viên tài nguyên môi trường (mã số ngạch 14.243), Dự báo viên khí tượng thủy văn (mã số ngạch 14.248), Kiểm soát viên khí tượng thủy văn (mã số ngạch 14.253), Quan trắc viên tài nguyên môi trường (mã số ngạch 14.257) đối với viên chức hiện giữ ngạch Kỹ sư và tương đương có đủ tiêu chuẩn nghiệp vụ quy định tại Quyết định số 07/2008/QĐ-BTNMT.

Ví dụ 3: Bà Lê Thị B, tốt nghiệp đại học, chuyên ngành Quản lý đất đai, đang công tác tại Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất huyện C, hiện giữ ngạch Kỹ sư (mã số ngạch 13.095), bậc 9, hệ số lương 4,98 và hưởng phụ cấp thâm niên vượt khung 8%. Bà Lê Thị B sẽ được chuyển xếp sang ngạch, bậc viên chức ngành tài nguyên và môi trường tương đương là ngạch Địa chính viên (mã số ngạch 14.238), bậc 9, hệ số lương 4,98 và hưởng phụ cấp thâm niên vượt khung 8%; thời gian tính hưởng phụ cấp thâm niên vượt khung lần sau được tính từ thời điểm được nâng phụ cấp thâm niên vượt khung 8%.

Ví dụ 4: Bà Nguyễn Thị C, tốt nghiệp đại học, chuyên ngành Khí tượng, đang công tác tại Trạm Khí tượng Láng, Đài Khí tượng Thủy văn khu vực Đồng bằng Bắc Bộ, hiện giữ ngạch Quan trắc viên chính (mã số ngạch 14.106), bậc 8, hệ số lương 4,65. Bà Nguyễn Thị C sẽ được chuyển xếp sang ngạch, bậc viên chức ngành tài nguyên và môi trường tương đương là ngạch Quan trắc viên tài nguyên môi trường (mã số ngạch 14.257), bậc 8, hệ số lương 4,65; thời gian nâng bậc lương lần sau được tính từ thời điểm nâng bậc 8, ngạch Quan trắc viên chính (mã số ngạch 14.106).

Ví dụ 5: Ông Hoàng Văn M, tốt nghiệp đại học, chuyên ngành Thủy văn, đang công tác tại Liên đoàn Khảo sát khí tượng thủy văn, hiện giữ ngạch Kỹ sư (mã số ngạch 13.095), bậc 7, hệ số lương 4,32. Ông Hoàng Văn M sẽ được chuyển xếp sang